

ĐỔI MỚI NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NHẪM TĂNG CƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

- Nguyễn Kiều Dung -

Lời giới thiệu: Ở phương tây ngày nay, Marx vẫn được coi là một trong những trụ cột quan trọng nhất của ngành Xã hội học. Các tư tưởng của Marx và các trường phái Tân Marxist được giảng dạy rộng rãi trong ngành Xã hội học ở phương tây. Lenin cũng là một nhà tư tưởng được nghiên cứu nhiều trong ngành này. Điều này có nguyên nhân là Marx được đào tạo bài bản về triết học nhưng những đóng góp lớn nhất của ông lại là nghiên cứu về triết học ứng dụng trong các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXH&NV) khác, đặc biệt là Xã hội học. Lenin là nhà thực hành cách mạng, một chủ đề chủ yếu được ngành Xã hội học quan tâm hơn là ngành khoa học khác.

Trong vài thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong hội nhập phát triển kinh tế, đối ngoại, an ninh, quốc phòng và nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị theo hướng hội nhập với phương tây vẫn còn nhiều hạn chế. Nghiên cứu và giảng dạy về chủ nghĩa Marx-Lenin ở nước ta chủ yếu do các giảng viên triết học thực hiện. Các tài liệu về lĩnh vực này chủ yếu dựa trên các tài liệu của Nga và Trung Quốc. Gần đây, sự thoái trào của ngành Triết học trên thế giới đã gây ra rất nhiều khó khăn trong việc phát triển ngành triết ở nước ta. Mặt khác, như trên đã nêu, giới khoa học phương tây nghiên cứu về Marx và Lenin chủ yếu trong ngành Xã hội học chứ không phải trong Triết học hay các ngành KHXH&NV khác.

Trong bài viết dưới đây, tôi trình bày những hiểu biết sơ bộ về quan điểm của giới khoa học phương tây về Marx (và một vài nhận định về Lenin). Đồng thời, tôi kiến nghị nước ta cần tăng cường hội nhập với phương tây về lý luận chính trị, đặc biệt là về Xã hội học. Điều này rất quan trọng để nâng cấp lĩnh vực lý luận chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính phủ, đồng thời thực hiện hiệu quả việc “chống diễn biến hoà bình”. Cụ thể, tôi đề nghị:

- + Chính phủ nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc và Nga về hội nhập quốc tế về lý luận chính trị. Hai quốc gia này đã đầu tư nghiên cứu về KHXH&NV nói chung và Xã hội học nói riêng dưới góc độ phương tây từ nhiều thập kỷ nay và có nhiều trường đại học đạt được thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế.
- + Chính phủ nên mở các lớp đào tạo cao học, tiến sĩ, và nghiên cứu viên về Xã hội học ở Việt Nam do các giáo sư phương tây giảng dạy. Đối tượng đào tạo là những người nghiên cứu về chính trị, chủ nghĩa Marx-Lenin, hoặc Chủ nghĩa Xã hội.
- + Chính phủ nên gửi nhiều học viên du học thạc sĩ, tiến sĩ về Xã hội học ở phương tây. Ưu tiên đào tạo bậc tiến sĩ ở châu Âu, châu Úc bởi thời gian đào tạo ngắn hơn nhiều so với đào tạo ở Mỹ.
- + Chính phủ có thể kêu gọi các mạnh thường quân tài trợ để phát triển nghiên cứu và giảng dạy Xã hội học dưới góc độ phương tây, và tài trợ cho khoá học này ở trong và ngoài nước.
- + Chính phủ nên giáo dục, tuyên truyền để công dân hiểu rằng Việt Nam cần học hỏi tri thức từ các nhà khoa học, các nhà tư tưởng, và các nhà văn hoá phương tây. Tuy nhiên cần đặc biệt cảnh giác với giới chính trị gia, giới hoạt động chính trị và nhân quyền phương tây. Ngoài ra,

KHXXH&NV có biên giới. Có vô số luật lệ, cơ chế, chính sách áp dụng được ở nước này nhưng không thể áp dụng ở nước khác.

Dưới đây là bài viết của tôi.

I. GIỚI KHOA HỌC PHƯƠNG TÂY RẤT TRÂN TRỌNG VÀ NGƯỠNG MỘ MARX

Thời làm nghiên cứu sinh kinh tế ở Mỹ, tôi có tham dự một số lớp cao học Triết học và Xã hội học. Các giáo sư ở các lớp đó cho chúng tôi biết rằng ngành Xã hội học phương tây coi Marx là một trong những Tổ Phụ - người cha sáng lập của ngành. (Có khoảng 3-5 Tổ Phụ của ngành, tùy quan niệm của từng học giả, nhưng Marx luôn nằm trong danh sách này. Theo Isaiah Berlin, Marx thậm chí là Tổ phụ “đích thực” duy nhất của ngành). Không chỉ là người cha sáng lập, đến tận bây giờ các khái niệm, phương pháp, khung lý thuyết, và các quan điểm của ông vẫn phổ biến trong giới học giả xã hội học phương tây đến nỗi ngay cả những người phê phán ông cũng thường xuyên sử dụng những thứ đó của ông trong các công trình nghiên cứu của họ.

Thế nhưng tôi vẫn ngỡ ngàng khi đọc lời mở đầu cuốn “Karl Marx” của triết gia Peter Singer. GS Singer bắt đầu cuốn sách bằng việc so sánh Marx với Chúa Jesus và Nhà tiên tri Muhammad: “Sức ảnh hưởng của Marx [lớn đến mức] chỉ có thể so sánh với sức ảnh hưởng của các biểu tượng tôn giáo như Jesus hay Muhammad mà thôi”. Ông còn cho rằng, theo một cách hiểu rất thoáng, “giờ đây tất cả chúng ta đều là các nhà Marxist”. Ông cũng khẳng định Marx đã tạo ra ngành Xã hội học hiện đại. Peter Singer là ai? Ông là giáo sư triết học của đại học Princeton, Mỹ, người được coi là một trong 20 triết gia vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Ở VN, rất nhiều người biết Peter Singer nhờ những công trình nổi tiếng của ông về Quyền của Động vật và các triết lý cổ vũ phong trào ăn chay.

Cuốn Karl Marx của triết gia Singer nằm trong bộ sách Very Short Introduction, một bộ sách giới thiệu về Vạn vật dành cho độc giả đại chúng do các học giả nổi tiếng thực hiện, do Nhà Xuất Bản Đại học Oxford ấn hành. Khởi đầu từ năm 1995, tính đến 2023, bộ sách đó bao gồm khoảng 750 cuốn, giới thiệu nhiều chủ đề thuộc các lĩnh vực khác nhau cùng với gần 70 vĩ nhân của thế giới. Marx và Engels đều nằm trong số các vĩ nhân này. Tôi chưa đọc cuốn sách về Engels nhưng đã đọc cuốn sách về Marx. Cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt dưới tên “Karl Marx”. (Độc giả có thể mua hoặc google trên Internet để tìm các bản miễn phí).

Peter Singer là triết gia nên ông viết về Marx chủ yếu dưới góc độ của giới triết học. Nhưng trên thực tế, những đóng góp quan trọng nhất của Marx lại là cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác (v.d., Lịch sử, Nhân học, Kinh tế, Chính trị học, Xã hội học). Đặc biệt là Xã hội học. Bách khoa Toàn thư Triết học Stanford (Stanford encyclopedia of philosophy), mục giới thiệu về Karl Marx, cũng ghi nhận rằng Marx được đào tạo bài bản về nghiên cứu triết học, nhưng các nghiên cứu của ông chủ yếu đóng góp cho các ngành khoa học xã hội khác [1].

Tại sao lại như vậy? Marx từng có một câu nói nổi tiếng: “Các nhà triết học đã giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”. Nói nôm na, ông nghiên cứu triết học ứng dụng trong các ngành KHXH&NV khác. Triết học ở các khoa triết chủ yếu chỉ nhằm giải thích thế giới chứ không cố gắng tìm các giải pháp để cải tạo thế giới. Cải tạo thế giới là công việc của các ngành KHXH&NV khác. Tuy nhiên, Marx là người say mê dành cả cuộc đời để cải tạo thế giới. Triết học là nền tảng của các ngành KHXH&NV tương tự toán học đối với KHTN&KT. Hiểu một cách đại khái, các học giả ở các khoa triết học giống như các nhà toán học thuần túy (pure math). Trong khi đó, Marx là nhà triết học ứng dụng giống như các nhà toán học ứng dụng làm việc ở các khoa ứng dụng toán như vật lý, tin học, cơ khí, điện tử...

Các chủ đề Marx quan tâm như đấu tranh giai cấp, cách mạng, phong trào xã hội, công đoàn, các tầng lớp xã hội, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa tư bản, quyền lực, bóc lột, áp bức, bất công... là mối quan tâm chủ yếu của ngành Xã hội học. Các ngành Triết học, Chính trị học, Kinh tế, Lịch sử ở phương tây cũng nghiên cứu những chủ đề này nhưng ít hơn nhiều. Ngoài ra, có lẽ nhiều người không biết, ngành Xã hội học cũng nghiên cứu kinh tế chứ không phải chỉ ngành kinh tế mới nghiên cứu kinh tế. Marx phân tích kinh tế chính trị dưới quan điểm “đấu tranh giai cấp” – một khái niệm sử dụng trong ngành Xã hội học nhiều hơn là ngành kinh tế. Ngoài ra, một số đóng góp quan trọng của Marx trong ngành triết học là Chủ nghĩa Duy vật Biện chứng, Chủ nghĩa Duy vật Lịch sử, Tha hoá v.v... Marx cũng có một số đóng góp về phân tích khái niệm Công lý (justice) - một khái niệm trọng tâm của ngành Luật học.

Các chương trình đại học ngành Xã hội học và nhiều ngành KHXH&NV ở Mỹ đều học các tác phẩm kinh điển của Marx. Trường phái Tân-Marxism, ví dụ trường phái Frankfurt, được giảng dạy rộng rãi ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở Mỹ. Tôi chỉ nói về giảng dạy ở Mỹ, nơi tôi trải nghiệm nhiều nhất. Tuy nhiên, Trường phái Frankfurt bao gồm các triết gia, các nhà xã hội học chủ yếu sống ở Đức và châu Âu. Ngoài ra, công trình “Nguồn gốc gia đình, sở hữu tư nhân và nhà nước” của Engels cũng là tác phẩm nổi tiếng, hầu như ai học xã hội học ở phương tây cũng biết.

Các chương trình cao học và tiến sĩ ở phương tây thường dựa trên bài giảng tự soạn của các giáo sư. Không có sách giáo khoa chính thống do kiến thức cần giảng dạy thay đổi rất nhanh. Tuy nhiên, độc giả cũng có thể tham khảo mục Sociology trên wikipedia, hoặc trên Bách khoa toàn thư Britannica. Trong đó các tác giả giới thiệu về Marx như một trong những trụ cột quan trọng nhất của ngành Xã hội học, và giới thiệu về trường phái Frankfurt, một trường phái Tân-Marxist. (Nhiều người cho rằng wikipedia không đáng tin cậy. Tuy nhiên, trên thực tế, những chủ đề học thuật của wikipedia thường được sao chép nguyên văn từ các tài liệu chính thống. Ví dụ, việc coi Marx là người cha sáng lập duy nhất của ngành Xã hội học dựa trên cuốn “Karl Marx: His Life and Environment”, xuất bản năm 1967 của Isaiah Berlin).

Phần cuối của bài này là một số ví dụ về chương trình học (syllabus) Xã hội học bậc đại học, cao học, tiến sĩ ở các trường danh tiếng của Mỹ như Harvard, Berkeley, Princeton, Stanford. Ở đó đều có các chương về Marx. Mỗi giáo sư sẽ tập trung giảng dạy vào những chủ đề khác nhau, người thiên về chủ đề này hơn, người thiên về chủ đề kia hơn, cho nên chương trình học sẽ không hoàn toàn giống nhau. Ở đây, tôi lấy ví dụ về chương trình bậc đại học môn Lịch sử Lý thuyết Xã hội của GS Burawoy, đã được giảng dạy hàng chục năm nay ở đại học Berkeley. Chương trình học của ông tập trung khá nhiều vào các học thuyết của Marx, Engels, Lenin, các học giả của Chủ nghĩa Marx của Đức như Rosa Luxemburg, Marxism Nga, Marxism phương tây, Marxism đen (nghiên cứu về chủng tộc) [2].

Không phải ngẫu nhiên Peter Singer so sánh Marx với Chúa Jesus và Tiên tri Muhammad. Các nhà xã hội học nổi tiếng như Weber, Durkheim, Spencer, Simmel hay nhà kinh tế Adam Smith (người được coi là cha đẻ của kinh tế học hiện đại) chỉ là các “chú lùn”, bởi đóng góp của họ cho khoa học và xã hội rất khiêm tốn, khi so sánh với Marx. Kinh tế thị trường thật ra không phải là sản phẩm của Chủ nghĩa Tư bản. Cốt lõi của kinh tế thị trường là nhà nước rất ít can thiệp vào nền kinh tế. Can thiệp phổ biến nhất là thu thuế. Những điều này đã có từ thời xã hội chiếm hữu nô lệ, hoặc xã hội phong kiến. Trong các xã hội đó, nhà nước để cho công dân tự do buôn bán

với nhau và chỉ can thiệp vào thị trường bằng tô, thuế. Adam Smith chỉ tổng kết lại những điều đã diễn ra trong xã hội của ông và trước đó, có một số bổ sung về Chủ nghĩa Tự bản Tự do.

II. NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA MARX-LENIN Ở VIỆT NAM

Có người ước tính số học giả nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin chiếm tới 90% ngành triết học ở VN. Điều này dễ hiểu bởi VN lựa chọn con đường Chủ nghĩa Xã hội: Kinh tế thị trường Xã hội Chủ nghĩa, Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa. Chủ nghĩa Marx-Lenin và Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy cho sinh viên ở tất cả các trường đại học, cao đẳng, chưa kể các khoá học trung, cao cấp lý luận chính trị giành cho những người được quy hoạch để bổ nhiệm lãnh đạo.

Tài liệu nghiên cứu về chủ nghĩa Marx-Lenin của VN chủ yếu dựa trên các tài liệu của Trung Quốc và Nga. VN đã chuyển đổi sang kinh tế thị trường khá thành công nhờ dựa vào các kinh nghiệm của Trung Quốc, Liên Xô, và sau này, của nhiều nước khác. Hiện nay Trung Quốc cũng có các đề án xây dựng các học thuyết mang tên Kinh tế Thị trường Xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa. Có lẽ sau khi họ xây dựng xong từng phần các học thuyết này, VN có thể tham khảo rất nhiều để xây dựng các học thuyết phù hợp với hoàn cảnh nước mình.

Thật ra, VN lựa chọn Kinh tế thị trường Xã hội Chủ nghĩa là bình thường. Theo thống kê của Economic Interligent Unit, hiện nay số quốc gia/vùng lãnh thổ được công nhận là dân chủ hoặc dân chủ khiếm khuyết, chỉ chiếm dưới 50% tổng số quốc gia/vùng lãnh thổ. Nghĩa là đa số quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới theo thể chế chuyên chính (chuyên chính ở một cấp độ nào đó). Hiện nay, kinh tế thị trường đã phổ biến trên toàn thế giới. Nghĩa là đa số quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới đã ghép “kinh tế thị trường” vào chế độ “chính trị chuyên chính” và hầu hết vận hành khá tốt. Chủ nghĩa xã hội chỉ là một học thuyết, giống như các học thuyết được sử dụng ở các quốc gia/vùng lãnh thổ độc tài khác. Quốc gia nào cũng phải có học thuyết chính trị chủ đạo. Chủ nghĩa Marx-Lenin là một học thuyết chính trị hoàn chỉnh, cung cấp cơ sở lý luận để định hướng chính trị ở VN. Như đã nêu trên, kinh tế thị trường không phải là sản phẩm xuất xứ từ chủ nghĩa tư bản mà đã có từ các chế độ chiếm hữu nô lệ và phong kiến. Nếu như có thể ghép “kinh tế thị trường” với “chủ nghĩa chiếm hữu nô lệ”, “chủ nghĩa phong kiến”, “chủ nghĩa tư bản”, thì không có lý gì không thể ghép nó với “chủ nghĩa xã hội”.

Khi hỏi ChatGPT về Chủ nghĩa Tự bản và Chủ nghĩa Cộng sản, phần mềm đó đưa ra lời giải thích hai chủ nghĩa đó gần tương đương nhau, không cái nào vượt trội cái nào. Thật ra trên thế giới hiện nay, không có nước nào áp dụng Chủ nghĩa Tự bản hay Chủ nghĩa Cộng sản nguyên gốc nữa. Các chủ nghĩa này đều đã sửa đổi, tiến hoá rất nhiều theo thời gian. Các quốc gia đều pha trộn, học hỏi mỗi thứ chủ nghĩa một chút, tùy theo đặc thù quốc gia. Sự khác biệt chỉ là tỷ lệ pha trộn.

Việc lựa chọn Kinh tế Thị trường-Xã hội Chủ nghĩa phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hoá, dân trí, và trình độ phát triển ở VN.

Chính trị là ngành thực hành. Nhiều khi sau khi thực tiễn diễn ra, các nhà lý luận mới đúc kết, xây dựng hoặc sửa đổi học thuyết. Không tồn tại những học thuyết đúng đắn và hoàn thiện sẵn

để cho các quốc gia áp dụng. Ở VN, Trung Quốc, và Liên Xô, các cuộc cách mạng đã diễn ra rất thành công dựa trên sự kết hợp của tư tưởng của các nhà thực hành như Lenin, Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông, và các nhà lý thuyết như Marx, Engels. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh ở VN hiện nay có ý nghĩa lịch sử, giáo dục truyền thống, và giáo dục đạo đức.

Tuy nhiên, một điều khá dở là hầu hết những người nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin ở VN thuộc ngành Triết học. Chỉ một số ít thuộc các ngành như Chính trị học, Luật học, Kinh tế, Lịch sử. Hầu như không có Xã hội học. (Tôi chưa nghe nói học giả nào ở VN chuyên nghiên cứu về Xã hội học Chính trị hay Chủ nghĩa Marx-Lenin dưới góc độ Xã hội học. Hoặc có thể hiểu biết của tôi còn quá hạn hẹp). Trong khi đó, đóng góp của Marx chủ yếu cho ngành Xã hội học chứ không phải Triết học. Học thuyết cách mạng của Lenin là một học thuyết thực hành, được nghiên cứu chủ yếu trong Xã hội học chứ không phải trong các ngành khoa học xã hội khác. (Nhân thể nói thêm về kinh tế, Lenin chủ trương phát triển Kinh tế Mới, đó là kinh tế thị trường, nhiều thành phần. Chủ trương kinh tế kế hoạch chủ yếu bắt đầu từ thời Stalin).

Những người theo dõi về xuất bản thì đều biết các xuất bản tiếng Anh (Pháp, Đức) trên các tạp chí uy tín của ngành triết rất ít, khả năng hội nhập phương tây của ngành này còn rất hạn chế. Trong khi đó rất hiếm các nghiên cứu về Xã hội học Chính trị, Chủ nghĩa Marx-Lenin, hay Chủ nghĩa Xã hội sử dụng các phương pháp của phương tây.

Một nguyên nhân quan trọng của hiện tượng này là nghiên cứu triết học (thuần túy) ở các khoa triết trên thế giới đang trong thời kỳ thoái trào. Triết học là nền tảng cho hầu hết các nhà KHXH&NV giống như toán học là nền tảng cho các ngành KHTN&KT. Tuy nhiên, triết học (thuần túy) không có được vị thế như toán học thuần túy (pure math). Tôi chưa rõ tại sao nhưng tôi đoán nguyên nhân là thỉnh thoảng người ta lại tìm được một ứng dụng tương đối lớn và trực tiếp từ các nghiên cứu toán học thuần túy. Trong khi đó, triết học (thuần túy) vốn không nhằm cải tạo thế giới cho nên ít có ứng dụng trực tiếp. Nhiều khoa triết học trên thế giới bị đóng cửa hoặc sáp nhập vào các khoa nhân văn khác. Ngành toán lý thuyết (pure math) có đội ngũ giáo sư Việt kiều khá đông đảo, hùng hậu (v.d., GS Ngô Bảo Châu, GS Vũ Hà Văn). Tuy nhiên ngành triết chỉ có GS Trần Văn Đoàn là giáo sư triết học duy nhất công tác ở một khoa triết tương đối uy tín trên thế giới. (Hiện nay GS Đoàn cũng đã nghỉ hưu). Những học giả triết học khác đều làm việc ở các khoa khác, chẳng hạn khoa văn học, chính trị học, thần học, khu vực học chứ không phải khoa triết. Những điều này đương nhiên gây rất nhiều khó khăn cho việc phát triển ngành triết ở VN. Một lý do nữa là triết học là “trò chơi ngôn ngữ” cho nên không có gì khổ bằng nghiên cứu triết học bằng tiếng nước ngoài. Ở VN, các học giả nghiên cứu về Marx-Lenin chủ yếu sử dụng tài liệu của Trung Quốc, Nga cho nên ít người biết tiếng Anh, Pháp, Đức.

Hiện nay cũng đã có một số người Việt được đào tạo ở phương tây về xã hội học. Nhưng nếu tôi không nhầm, hầu như tất cả đều nghiên cứu về những lĩnh vực khác của xã hội học chứ không phải Xã hội học Chính trị, Chủ nghĩa Marx-Lenin, hay Chủ nghĩa Xã hội. Cũng có một số học giả xã hội học Việt kiều ở các trường đại học phương tây. Tuy nhiên, theo tôi được biết, họ thường lựa chọn nghiên cứu về Giới tính, Sắc tộc, Nhập cư, Văn hoá, Truyền thông... chứ không chuyên về Xã hội học chính trị do khó cạnh tranh với các học giả da trắng. Ngoài ra, khác với Khoa học Tự nhiên & Kỹ thuật, “Khoa học Xã hội & Nhân văn có biên giới”. Cần rất am hiểu ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử VN, cộng thêm có thời gian làm việc lâu dài ở trong nước gần đây, và có cơ hội thường xuyên trao đổi với cộng đồng học giả trong nước thì mới có thể nghiên cứu tốt

về chính trị, xã hội VN, đặc biệt là mảng lý luận. Thế nên, các học giả phương tây và Việt kiều thường không thể so sánh được với các học giả trong nước về các lĩnh vực này. Nói vắn tắt, để nghiên cứu về xã hội học ở VN, đặc biệt là mảng lý luận, rất cần những học giả trong nước.

Các tài liệu Triết học, Xã hội học của VN cần tiếp tục chủ yếu dựa vào tài liệu của Nga và Trung Quốc. Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong nghiên cứu Kinh tế, An ninh, Quốc phòng, Đối ngoại, và nhiều lĩnh vực khác theo hướng hội nhập. Tuy nhiên, đổi mới lý luận chính trị theo hướng hội nhập với phương tây vẫn còn rất hạn chế. Sự thiếu vắng học giả nghiên cứu về Chủ nghĩa Marx-Lenin, Chủ nghĩa Xã hội, hay Xã hội học Chính trị dưới góc độ phương tây là điều không hay. Thật ra, từ nhiều thập kỷ nay Trung Quốc, Nga đã đầu tư nghiên cứu, học hỏi rất nhiều về lý luận của phương tây. Hàng năm, hai quốc gia này gửi hàng trăm nghìn sinh viên du học ở các quốc gia công nghiệp phát triển, bao gồm du học các ngành KHXH&NV. Nhiều trường đại học của họ đã đạt được thứ hạng khá rất cao trên thế giới về các ngành này. VN cần nhiều người có khả năng nghiên cứu trực tiếp về các lĩnh vực này để xây dựng các học thuyết phù hợp với hoàn cảnh nước mình chứ không thể chỉ dựa vào Trung Quốc và Nga.

III. VẤN NẠN PHỦ NHẬN, BÔI NHỌ CHỦ NGHĨA MARX-LENIN DO THIẾU HIỂU BIẾT

Một thời gian dài sau 1975, rất hiếm người Việt được đào tạo đại học và cao học ở phương tây. Từ khoảng 2000, chính phủ mới bắt đầu chú trọng đầu tư mạnh vào việc đào tạo này. Tuy nhiên, đến tận bây giờ, số lượng học giả nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin, xã hội học chính trị được đào tạo ở phương tây vẫn rất hiếm hoi. Hầu hết giới trí thức “cấp tiến”, “lề trái”, do vậy, không được đào tạo ở phương tây, không biết gì về quan điểm của giới khoa học cũng như văn minh phương tây về các lĩnh vực này. Họ chỉ nghe tuyên truyền phi báng chủ nghĩa Marx-Lenin từ giới chính trị gia, giới hoạt động chính trị, nhân quyền, truyền thông phương tây, và đặc biệt là cộng đồng có thù hận với chế độ. (Cần lưu ý rằng, các giáo sư phương tây và Việt kiều tham gia hoạt động chính trị nên được coi là nhà hoạt động chính trị chứ không còn là nhà khoa học thuần túy nữa). Họ hăng hái lặp lại những luận điệu ấy. Chính vì không có kiến thức cho nên họ cũng không hiểu rằng “KHXH&NV có biên giới”. Nghĩa là, cần phải sống ở VN lâu dài thời gian gần đây, và có nhiều cơ hội trao đổi với các chuyên gia trong nước thì mới đủ trình độ để bàn về chính trị VN và việc lựa chọn Chủ nghĩa Marx-Lenin ở VN. Giới chính trị hải ngoại, giới có thù hận với chế độ không đủ cả Tâm lẫn Tầm để bàn về những lĩnh vực này. Những bài phủ nhận, bôi nhọ chủ nghĩa Marx-Lenin của họ chỉ đáng coi là những tuyên truyền chính trị dựa trên thiên kiến chủ quan chứ không phải là những công trình nghiên cứu đúng nghĩa.

Hiện nay tất cả các quốc gia phát triển đều tìm cách thu hút các lao động có kỹ năng (skilled workers). Lao động có kỹ năng là những người được đào tạo để thực hiện một công việc nào đó. Việc đào tạo có thể thông qua khoá học hoặc thông qua thực tiễn. (Ví dụ, muốn hiểu sâu về đường lối chính trị của một quốc gia thì cần tham gia các khoá đào tạo liên quan đến quản trị nhà nước hoặc có trải nghiệm thực tiễn, chẳng hạn như làm lãnh đạo cao cấp, làm bí thư, chủ tịch tỉnh). Xã hội Việt Nam cần khuyến khích học tập bài bản, học tập suốt đời theo trường lớp chính quy, đặc biệt là đối với những lĩnh vực chuyên môn sâu như chính trị, xã hội. Những người không có điều kiện học tập bài bản, không có cơ hội trải nghiệm thực tiễn đương nhiên có thể tự học. Tuy nhiên, họ cần ý thức được “lỗ hổng kiến thức” rất lớn của mình để phát ngôn cẩn trọng,

tránh vi phạm pháp luật, và tôn trọng các chuyên gia. Đặc biệt, họ cần biết rằng để tìm giải pháp cho các vấn đề chính trị, xã hội quan trọng của quốc gia cần sự cố vấn của chuyên gia nhiều ngành. Có nghĩa là cần sự kết hợp kiến thức của nhiều ngành, chứ không chỉ một ngành riêng lẻ nào. Giáo dục nhà trường và truyền thông đại chúng cần giải thích cho người dân những điều này.

IV. KIẾN NGHỊ

Trong phần này, tôi muốn kiến nghị chính phủ đổi mới nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị theo hướng tăng cường hội nhập với phương tây. Điều này có nhiều lợi ích.

(i) Giới khoa học phương tây nghiên cứu rất sâu về Marx và Lenin. Họ rất trân trọng học hỏi các học thuyết của Marx và các trường phái hậu Marx. Một số người rất ngưỡng mộ Marx. Việc tăng cường hội nhập về nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị với phương tây rất có lợi để nâng cấp lĩnh vực lý luận chính trị của nước nhà. Lâu nay, đảng luôn chủ trương học hỏi có chọn lọc tri thức từ phương tây. Thế nên, không cần phải quá lo lắng về “diễn biến hoà bình” từ việc học hỏi này.

(ii) Một bộ phận khá đông người Việt rất sùng bái phương tây. Ngay trong số các đảng viên cũng có rất nhiều người sùng bái như vậy. Họ băn khoăn về đường lối chính trị của VN. Họ không biết rằng KHXH&NV có biên giới, và không phải cái gì của phương tây cũng hay, cũng có thể áp dụng ở VN. Thế nên, nhiều khi phải dùng các lập luận, quan điểm của phương tây để thuyết phục họ. Cần phải giải thích để họ hiểu rằng để phát triển quốc gia thì cần phải dựa trên khoa học chứ không thể dựa trên ý muốn chủ quan của giới chính trị gia, giới hoạt động chính trị, nhân quyền, hay truyền thông phương tây. Cần chỉ cho họ thấy giới khoa học phương tây học hỏi nghiêm túc và trân trọng Marx, Engels, và Lenin như thế nào. Việc tăng cường hội nhập lý luận chính trị với phương tây sẽ cung cấp nhiều công cụ sắc bén để thuyết phục họ tin tưởng ở đảng và chính phủ.

(iii) Để đối phó với phương tây thì cần rất hiểu phương tây. Chống diễn biến hoà bình trên mặt trận lý luận chính trị rất quan trọng. Việc tăng cường lý luận chính trị theo hướng hội nhập với phương tây sẽ cung cấp cho các nhà lý luận những vũ khí hiệu quả cả trong giáo dục và tuyên truyền.

(iv) Hội nhập quốc tế về mọi lĩnh vực khoa học là xu hướng tất yếu của thế giới. Lý luận chính trị cũng không thể nằm ngoài xu hướng này. Lý luận chính trị của Việt Nam vẫn cần dựa trên chủ yếu là các tài liệu của Trung Quốc và Nga. Tuy nhiên, việc tăng cường hội nhập với phương tây sẽ đem đến những bổ sung trọng vẹn để hoàn thiện lĩnh vực này.

Dưới đây là một số đề xuất cụ thể:

1. Đổi mới lý luận chính trị cần tập trung vào hội nhập với phương tây về Xã hội học. Lý thuyết của ngành Xã hội học có hai phần: Social theory và Sociological theory. Social theory chính là triết học, trong đó các lý thuyết của Marx chiếm một phần quan trọng. Một điều rất hay là triết học trong Xã hội học “đỡ nhưc đầu” hơn triết học (thuần túy) ở

- các khoa triết học và tính ứng dụng cao hơn nhiều. Ngoài ra Xã hội học Chính trị là chuyên ngành rất quan trọng để nghiên cứu về chủ nghĩa Marx-Lenin và Chủ nghĩa Xã hội. Việc đổi mới này cũng sẽ góp phần thúc đẩy ứng dụng lý luận chính trị vào thực tiễn.
2. Chính phủ nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc và Nga về hội nhập quốc về lý luận chính trị: Hai quốc gia này đã đầu tư nghiên cứu về KHXH&NV nói chung và Xã hội học của phương tây nói riêng từ nhiều thập kỷ nay. Họ cũng đã đạt được thứ hạng rất cao trên các bảng xếp hạng quốc tế về các ngành này. Do vậy, Việt Nam rất cần tham khảo kinh nghiệm của họ.
 3. Chính phủ nên mở các lớp đào tạo nâng cao bậc thạc sỹ, tiến sỹ, và nghiên cứu viên về Xã hội học (đặc biệt là Lý thuyết Xã hội học và Xã hội học Chính trị) ở Việt Nam do các giáo sư phương tây giảng dạy. Đối tượng đào tạo là những người nghiên cứu về chính trị, chủ nghĩa Marx-Lenin, hoặc Chủ nghĩa Xã hội. Những người không có trình độ đại học về KHXH&NV nhưng có năng lực phân tích xã hội sắc sảo cũng có thể được lựa chọn tham gia các khoá học thạc sỹ và nghiên cứu viên.
 4. Chính phủ nên gửi học viên đi đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, và nghiên cứu viên về Xã hội học ở các nước phương tây. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc đào tạo tiến sỹ ở Mỹ về Xã hội học thường kéo dài rất lâu. Trung bình nghiên cứu sinh mất 9-10 năm học mới có được bằng tiến sỹ. Trong khi đó đào tạo tiến sỹ về lĩnh vực này ở châu Âu, châu Úc thường chỉ mất 4-6 năm. Do vậy, đối với bậc tiến sỹ, nên ưu tiên đào tạo ở châu Âu, châu Úc.
 5. Chính phủ có thể kêu gọi các mạnh thường quân tài trợ để phát triển nghiên cứu và giảng dạy Xã hội học dưới góc độ phương tây, và tài trợ cho khoá học này ở trong và ngoài nước.
 6. Chính phủ nên giáo dục, tuyên truyền để công dân hiểu rằng Việt Nam cần học hỏi tri thức từ các nhà khoa học, các nhà tư tưởng, các nhà văn hoá phương tây. Tuy nhiên cần đặc biệt cảnh giác với giới chính trị gia, giới hoạt động chính trị và nhân quyền phương tây. Ngoài ra, KHXH&NV có biên giới. Có vô số luật lệ, cơ chế, chính sách áp dụng được ở nước này nhưng không thể áp dụng ở nước khác.

Tôi viết bài này nhân kỷ niệm 206 năm ngày sinh Karl Marx (5/5/2024). Ngày nay, chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa cộng sản đều đã tiến hoá rất nhiều. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có sự pha trộn giữa các chủ nghĩa. Không quốc gia nào theo đuổi một chủ nghĩa đơn lẻ nguyên gốc. Dân chủ thậm chí có lẽ không phải là tương lai nhân loại, bất kể tương lai gần hay xa. Tuy nhiên, bài viết đã quá dài cho nên tôi để dành các chủ đề đó cho các bài khác.

Ngày 18/6/2024

TS. Nguyễn Kiều Dung

PHỤ LỤC: TRÍCH CUỐN “KARL MARX” CỦA PETER SINGER

(Dưới đây là trích dẫn chương mở đầu của cuốn sách. Đã có bản dịch tiếng Việt, độc giả có thể mua hoặc tìm kiếm bản miễn phí trên Internet)

Sức ảnh hưởng của Marx [lớn đến mức] chỉ có thể so sánh với sức ảnh hưởng của các biểu tượng tôn giáo như Jesus hay Muhammad mà thôi. Khoảng nửa sau thế kỷ 20, gần bốn phần mười nhân

loại ở các quốc gia theo chủ nghĩa Marx và lấy các nguyên lý của chủ nghĩa Marx làm kim chỉ nam cho sự phát triển đất nước dù rằng sự vận dụng ấy nhiều khi không hợp lý. Ở các quốc gia này, Marx được tôn vinh như một vị thánh. Các bài viết của ông là nguồn suối tối hậu của chân lý và uy quyền. Hình ảnh của ông đã được trưng bày một cách trang nghiêm ở khắp mọi nơi. Đời sống của hàng trăm triệu người chịu ảnh hưởng di sản của Marx một cách sâu sắc.

Sức ảnh hưởng của Marx không chỉ bó hẹp ở các xã hội theo chủ nghĩa cộng sản. Các chính quyền theo đường lối bảo thủ đã đưa ra những cải tổ xã hội hòng chặn đứng từ trong trứng nước các phong trào đổi lập theo xu hướng cách mạng của chủ nghĩa Marx. Những người phái bảo thủ cũng đã phản ứng lại theo cách chẳng tử tế gì : giúp Mussolini và Hitler lên nắm quyền vì thấy chủ nghĩa dân tộc điên cuồng của hai nhân vật này là câu trả lời cho mối đe dọa mang tên "chủ nghĩa Marx". Và ngay cả khi không có mối đe dọa nào về một cuộc cách mạng trong nước, sự hiện hữu thù địch của những người Marxist ở nước ngoài lại được sử dụng để biện minh cho việc các chính phủ nhân danh an ninh quốc gia để gia tăng chi tiêu cho vũ trang và hạn chế các quyền của cá nhân.

Xét trên bình diện tư tưởng hơn là bình diện chính trị thực tiễn, sự đóng góp của Marx là điều ai cũng thấy. Giờ đây, mấy ai có thể nghĩ về xã hội mà lại không nhắc đến những kiến giải của Marx về các mối liên hệ giữa đời sống kinh tế và đời sống tinh thần? Những tư tưởng của Marx đã tạo ra ngành xã hội học hiện đại, thay đổi lối nghiên cứu về lịch sử, và ảnh hưởng sâu sắc đến triết học, văn học và nghệ thuật. Hiểu theo nghĩa này- nói thực lòng, theo một cách rất thoáng - giờ đây tất cả chúng ta đều là những nhà Marxist.

Câu hỏi "Những tư tưởng nào đã có tác động sâu rộng như thế?" là chủ đề của cuốn sách này. Nhưng trước tiên, hãy nói một chút về người đàn ông đã đưa ra những ý tưởng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] <https://plato.stanford.edu/entries/marx/>

[2] https://sociology.berkeley.edu/sites/default/files/documents/syllabi/F20/Fall%2020_soc%20101_Burawoy%2C%20Michael.pdf

[3] <https://scholar.harvard.edu/viterna/classes/sociol-97-tutorial-sociological-theory>

[4] <https://registrar.princeton.edu/course-offerings/course-details?courseid=017002&term=1242>

[5] <https://web.stanford.edu/dept/registrar/bulletin0809/68008.htm>